TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 9 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Việt Trinh.
Ông Trần Quang Tứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ka Phu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 253/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1995.
Địa chỉ: ấp C, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1993.
Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Nguyễn Đăng K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị Nguyễn Thị Huỳnh N vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Đăng K trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Huỳnh N chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 22/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre (Nay là xã M, tỉnh Vĩnh Long). Anh và chị N chung sống hạnh phúc được 01 năm. Đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, không tôn trọng lẫn nhau. Anh và chị N ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không sống chung lại

với nhau ngày nào. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Huỳnh N có 02 con chung tên Nguyễn Trường T, sinh ngày 26/9/2019 và Nguyễn Như N1, sinh ngày 13/4/2022 hiện cháu T và cháu N1 đang được chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh đồng ý giao 02 con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án do chị Nguyễn Thị Huỳnh N vắng mặt không lý do, nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và cho đến trước phiên tòa hôm nay Thẩm phán thực hiện đúng các bước theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành và tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đăng K đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K đối với chị N. Ghi nhận anh K và chị N có 02 con chung tên Nguyễn Trường T, sinh ngày 26/9/2019 và Nguyễn Như N1, sinh ngày 13/4/2022. Giao cháu Nguyễn Trường T và cháu Nguyễn Như N1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh K không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Anh K khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Huỳnh N đều vắng mặt dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập chị N tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị N vẫn vắng mặt không lý do; Về phía anh Nguyễn Đăng K có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K và chị N.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Đăng K và chị Nguyễn Thị Huỳnh N bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 22/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre (Nay là xã M, tỉnh Vĩnh Long). Vì vậy,

hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo lời trình bày của anh K cho rằng, giữa anh và chị N chung sống hạnh phúc được 01 năm đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, không tôn trọng lẫn nhau. Anh và chị N ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Xét thấy, giữa anh K và chị N có thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian này giữa anh K và chị N không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Tòa án thông báo cho chị N các phiên hòa giải, mục đích động viên cho chị và anh K đoàn tụ sống lại với nhau nhưng chị N không chấp hành, xem như chị N đã từ bỏ quyền của mình và không có thiện chí đoàn tụ với chị N. Mặt khác, anh K kiên quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với chị N. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng anh K và chị Như K1 đảm bảo nguyên tắc này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K đối với chị N.

Về con chung: Anh Nguyễn Đăng K và chị Nguyễn Thị Huỳnh N có 02 con chung tên Nguyễn Trường T, sinh ngày 26/9/2019 và Nguyễn Như N1, sinh ngày 13/4/2022 hiện cháu T và cháu N1 đang được chị N trực tiếp nuôi dưỡng, Anh đồng ý giao 02 con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện cháu T và cháu N1 đang sống chung với chị N. Quá trình giải quyết vụ án chị N không có mặt tại Tòa án nên không lấy ý kiến của chị N về quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của anh K về việc giao 02 con chung cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và dành quyền cho chị N có quyền yêu cầu về quyền nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác. Từ những nhận định nói trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K về việc giao cháu T và cháu N1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K khai không có nên không xem xét.

Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tại phiên tòa về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là phù hợp. Về nội dung giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Anh Nguyễn Đăng K phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đăng K đối với chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

Anh Nguyễn Đăng K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

[3] Về con chung: Ghi nhận anh Nguyễn Đăng K và chị Nguyễn Thị Huỳnh N có 02 con chung tên Nguyễn Trường T, sinh ngày 26/9/2019 và Nguyễn Như N1, sinh ngày 13/4/2022. Chấp nhận yêu cầu của anh K về việc giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Trường T và cháu Nguyễn Như N1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đăng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh K khai không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đăng K phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0011987 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri (Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

[6] Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Chánh Hòa;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tâm